BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2014/TT-BNNPTNT	*Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2014*

THÔNG TƯ
Ban hành Danh mục giống vật nuôi cao sản

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Pháp lệnh Giống vật nuôi số 16/2004/PL-UBTVQH11 ngày 24 tháng 3 năm 2004 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 11;

Căn cứ Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Chăn nuôi;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục giống vật nuôi cao sản.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Danh mục giống vật nuôi cao sản được hỗ trợ theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn có Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 6 năm 2014.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Chăn nuôi, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Bộ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

BỘ TRƯỞNG

Cao Đức Phát

Phụ lục

Danh mục giống vật nuôi cao sản được hỗ trợ theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2014/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Số TT	Loại vật nuôi	Giống vật nuôi cao sản
1	Bò	
1.1	Bò sữa	Holstein Friesian (HF), Jersey
1.2	Bò thịt	Red Sindhi, Sahiwal, Brahman, Droughtmaster, Red Angus, Limousine, Crimousine, Simmental, Charolaise, Hereford, Santagestrudis, BBB
2	Trâu	Murrah
3	Ngựa	Cabadin
4	Dê	Saanen; Alpine, Barbari, Beetal, Jumnapari, Boer
5	Thỏ	Newzealand, California, Hungari, Panon
6	Lợn	Yorkshine, Landrace, Duroc, Pietrain, Pietrain kháng stress, Hampshire, Edell, Dalland, Cornwall, Berkshire
7	Gà	Ross, Leghorn, Sasso, Kabir, Tam Hoàng, Lương Phượng, Dominant, Ai Cập, Cobb, Hubbard, A.A., Lohmann, Avian, Isa, Indian River Meat, Redbro, Novogen, Zolo, Gà sao, Hisex Brown, Brown Nick, Hyline, Goldline, Babcock
8	Vịt	Super M (SM), Star (ST), M14, M15 (MT), Khaki Campbell, Triết Giang, CV2000
9	Ngan	Ngan Pháp
10	Ngỗng	Rheinland, Landes, Hungari
11	Chim bồ câu	Bồ câu Pháp
12	Đà điểu	Đà điểu Châu Phi, Đà điểu Châu Úc
13	Ong	Ong Ý
14	Tằm	Đa hệ, Lưỡng hệ